

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 42, 24/10/2025

Phục hồi kĩ thuật sau nhịp giảm sốc đầu tuần

Tiêu điểm:

- Thanh tra Chính phủ vừa công khai kết luận thanh tra việc chấp hành chính sách pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và sử dụng nguồn tiền từ trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ
- Sáng ngày 20/10, tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XV, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã trình bày Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và 5 năm 2021 - 2025; dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Quy mô nền kinh tế Việt Nam năm 2025 dự kiến đạt 510 tỷ USD

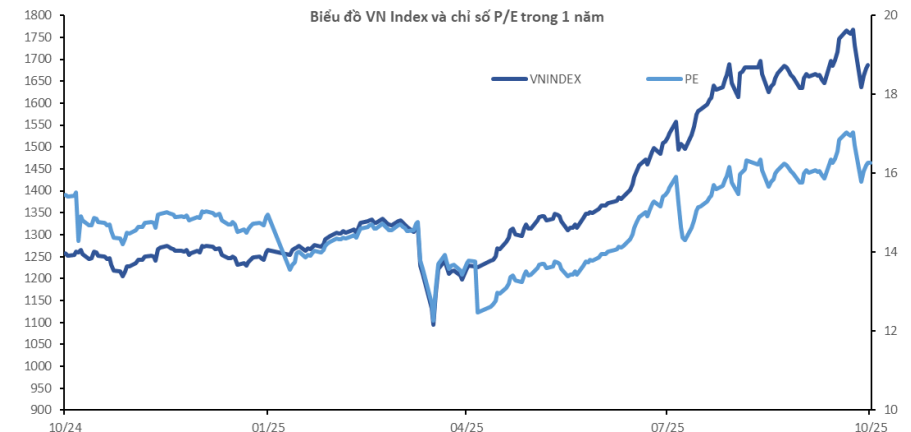
Đánh giá: Thị trường ghi nhận nhịp giảm mạnh trong phiên đầu tuần sau thông tin từ Thanh tra Chính phủ về việc một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu sử dụng vốn sai mục đích. Trong đó, các doanh nghiệp niêm yết nổi bật được nhắc tên gồm MSN, ACB và NVL. Đây là cuộc thanh tra tuân thủ mang tính hồi tố, được cho là sẽ không gây thêm tác động nghiêm trọng đáng kể đến các doanh nghiệp trên. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, thị trường chung cần thời gian tích lũy và ổn định tâm lý, trước khi các cơ hội giải ngân trung hạn mở ra ở nhiều cổ phiếu giảm điểm “ăn theo” thông tin.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,683.18 (-48.01 điểm; -2.77%) thanh khoản giảm nhẹ. Trong tuần chỉ số gặp áp lực giảm mạnh trong phiên đầu tuần và phục hồi kĩ thuật vào các phiên sau đó. Thị trường đang trong vùng giao dịch 1,600 – 1,700.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn tạm thời chưa mua mới và chờ đợi thị trường hình thành nền giá. Trong trường hợp thị trường quay về kiểm định thành công 1,600 điểm, nhà đầu tư có thể giải ngân cho vị thế trung dài hạn, tập trung nhóm cổ phiếu có nhiều động lực như hưởng lợi từ nâng hạng, kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh mẽ; hoặc mặt bằng định giá thấp hơn so với thị trường chung.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,683	-2.8	1.6	10.7	32.9		16.3	2.1	283
Upcom Index	111	-1.6	1.1	5.4	16.6		12.6	1.3	31
HNX Index	267	-3.2	-3.6	6.6	17.5		28.0	1.5	15
VN30 Index	1,945	-1.6	4.9	17.1	44.6		16.6	2.4	199
S&P 500 Index	6,738	1.1	1.5	5.9	14.6		28.0	5.5	59,784
STOXX Europe 600 Index	574	1.3	3.6	4.0	13.0		16.6	2.3	17,291
Hang Seng	26,160	3.6	-1.4	1.9	30.4		12.7	1.4	4,053
Nikkei 225	49,300	3.6	8.0	17.9	23.6		21.7	2.5	5,424
SHCOMP Index	3,950	2.9	2.5	9.6	17.9		1.6	1.6	8,694
STI Index	4,422	2.2	3.1	3.5	16.8		13.7	1.5	508
KOSPI Index	3,942	5.1	13.5	23.5	64.3		17.9	1.3	2,136

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam

(84-28) 5808 7603

✉ nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

	% Thay đổi GTGD								% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	-1.0	4.3	16.9	46.5	-5.2	24.4	1.2	58.8	89.6	0.3	17.3	2.4	6,812,612
Mid Cap	-3.1	-5.8	-1.4	7.1	-8.2	0.8	-34.8	-7.8	10.1	-0.3	16.8	1.4	545,541
Small Cap	-1.9	-6.8	-2.5	2.8	-19.2	-21.0	-51.8	-39.0	0.3	-0.1	22.4	0.7	64,321

Theo ngành	% Thay đổi GTGD								% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Công nghệ Thông tin	10.1	-2.1	-7.3	-24.4	26.9	52.9	11.7	39.5	3.7	1.0	21.3	4.5	183,290
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.8	3.2	5.2	-7.2	17.8	63.9	9.4	1.2	0.5	0.1	12.9	1.7	58,773
Bán lẻ	1.7	7.5	18.7	29.8	12.6	35.1	9.5	48.4	3.1	0.5	34.9	4.5	168,802
Bất động sản	1.2	23.3	43.2	157.8	-17.2	15.1	15.8	73.4	19.9	-2.6	35.9	2.9	1,808,253
Du lịch và Giải trí	0.7	3.6	8.8	174.3	4.1	52.2	50.0	138.3	1.9	0.2	28.6	8.0	356,240
Dược và Y tế	0.4	-1.5	1.4	-2.1	17.0	8.0	7.2	-13.5	0.1	0.0	18.1	2.2	39,512
Dầu khí	-0.1	-1.0	16.3	126.7	-21.8	-0.2	-39.2	5.6	1.1	-0.2	39.6	1.7	139,426
Tiện ích	-0.2	-4.3	-6.6	-5.0	6.9	7.8	-44.5	-26.8	0.6	0.1	18.1	1.8	277,122
Hóa chất	-1.4	-7.1	-8.3	-11.6	-12.3	10.8	-41.9	-34.5	1.4	-0.1	17.5	1.8	204,549
Ô tô & Phụ tùng	-2.0	-2.3	1.7	27.2	-34.9	-26.5	-41.7	-15.1	0.4	-0.1	23.4	1.5	18,570
Bảo hiểm	-2.0	-10.6	-0.2	-2.2	-23.5	-10.2	-55.9	-37.9	0.1	0.0	15.1	1.5	50,012
Xây dựng và vật liệu	-2.8	-3.5	6.9	22.3	-0.4	12.6	-3.8	55.4	6.3	0.4	20.9	1.7	156,068
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-3.9	8.2	8.6	52.9	-11.6	33.1	16.0	70.3	6.7	-0.1	20.7	2.6	259,602
Thực phẩm và đồ uống	-4.1	-4.1	-0.2	1.9	8.5	45.9	10.5	59.0	7.5	1.0	18.6	2.6	430,881
Ngân hàng	-5.6	-4.7	9.7	23.7	-9.6	13.4	-15.0	38.7	25.5	-0.9	6.9	1.8	2,605,358
Tài nguyên cơ bản	-5.6	-9.3	2.7	12.6	-14.7	1.4	-33.4	16.7	5.2	-0.5	17.3	1.6	245,531
Truyền thông	-6.6	-13.2	-6.3	-3.9	-28.9	-32.1	-61.5	-55.7	0.1	0.0	18.4	1.4	2,828
Tài chính	-11.6	-11.6	3.9	38.5	3.2	27.2	-7.9	50.5	16.0	1.5	25.8	2.0	285,442

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	17,630	18,637	27,397
Ấn độ	87	1,374	1,374	-16,079
Indonesia	185	379	379	-2,928
Nhật Bản*	4,997	34,282	34,282	29,923
Maylaysia	-34	-466	-466	-4,209
Hàn Quốc	-644	3,733	3,359	2,928
Sri Lanka	-1	-12	-12	-102
Đài Loan	-1,552	-2,241	-2,241	5,193
Thái Lan	169	-49	-49	-2,930
Việt Nam	-95	-671	-671	-4,396

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,733	-12.9	-10.8	-226.0	-491.5
Nước ngoài	1,896	-9.6	-3.0	-165.8	-361.8
VanEck Vectors Vietnam ETF	581	0.0	-3.7	-6.4	-45.1
Fubon FTSE Vietnam ETF	476	-6.7	-40.6	-191.1	-321.7
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	358	-2.9	0.1	-5.8	-31.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	274	0.0	42.1	46.0	46.0
Premia MSCI Vietnam ETF	7	0.0	-0.9	-8.5	-8.5
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	837	-3.3	-7.8	-60.2	-129.7
DCVFMVN Diamond ETF	518	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	229	-3.5	-8.5	-50.9	-117.3
SSIAM VNFIN LEAD ETF	20	0.1	0.4	0.2	-4.5
MAFN VN30 ETF	34	0.0	0.2	-8.9	-5.6
SSIAM VN50 ETF	5	0.0	0.0	-0.5	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	23	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	8	0.1	0.2	-0.1	-1.0

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

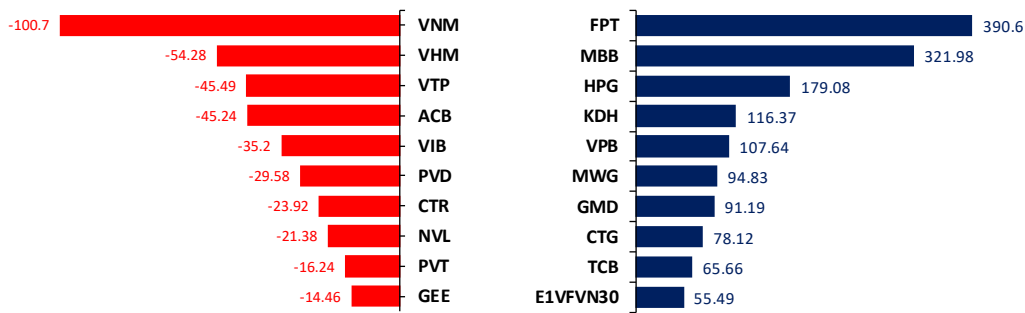
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

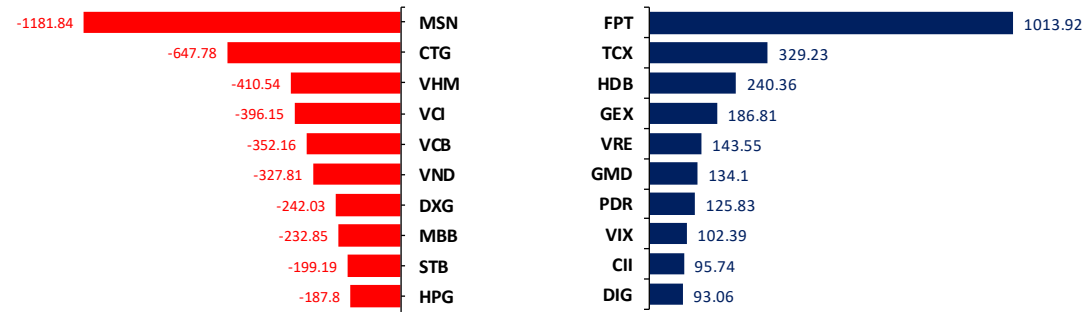
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	122	-390	2,412	-2,022
Tài nguyên Cơ bản	185	-346	108	238
Truyền thông	0	20	-14	-6
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	84	454	-843	389
Y tế	0	-2	-2	4
Hóa chất	15	-110	-18	127
Dịch vụ tài chính	80	-723	145	577
Du lịch và Giải trí	9	-9	-98	106
Ngân hàng	672	-1,570	-814	2,384
Xây dựng và Vật liệu	-12	-136	-27	163
Thực phẩm và đồ uống	-68	-1,273	402	871
Bán lẻ	100	42	116	-158
Điện, nước & xăng dầu khí đ	3	-17	-17	34
Hàng cá nhân & Gia dụng	-6	23	15	-38
Công nghệ Thông tin	406	1,012	-619	-393
Ô tô và phụ tùng	-8	16	-9	-7
Bảo hiểm	0	17	-27	10
Dầu khí	-25	-9	-8	18
Tổng	1,556	-3,001	704	2,297

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VPS	Hóa chất	8.10 - 95.00	9.8	-25.5%
2	VIX	Dịch vụ tài chính	8.60 - 40.45	31.0	-19.4%
3	GEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	16.29 - 65.70	51.6	-16.1%
4	DAT	Thực phẩm và đồ uống	2.89 - 16.45	7.2	-15.6%
5	SCR	Bất động sản	5.02 - 10.50	8.3	-15.5%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
39.6%	31.9	8.50 - 31.90	Ô tô và phụ tùng	SVC
33.9%	6.4	1.73 - 7.68	Tài nguyên Cơ bản	TNI
16.1%	7.0	2.91 - 7.48	Hàng cá nhân & Gia dụng	SVD
13.7%	113.7	85.50 - 174.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTP
13.6%	7.0	73.90 - 139.60	Xây dựng và Vật liệu	CTR

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	SDU	Xây dựng và Vật liệu	14.60 - 28.80	16.5	-32.4%
2	KHS	Thực phẩm và đồ uống	9.65 - 30.30	17.6	-23.5%
3	PRC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	7.01 - 31.60	15.0	-23.1%
4	SGC	Thực phẩm và đồ uống	90.00 - 149.90	92.6	-18.6%
5	SHS	Dịch vụ tài chính	9.18 - 30.00	23.1	-15.7%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
28.2%	10.9	6.30 - 14.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VCM
24.5%	12.2	8.10 - 12.20	Y tế	MKV
18.9%	13.2	4.25 - 14.70	Công nghệ Thông tin	SMT
18.6%	16.6	12.80 - 20.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	TJC
17.6%	30.8	24.30 - 40.50	Bất động sản	THD

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	DFF	Xây dựng và Vật liệu	0.80 - 2.30	0.8	-33.3%
2	HMD	Hóa chất	10.57 - 29.20	17.0	-32.0%
3	HEJ	Xây dựng và Vật liệu	7.40 - 23.30	10.1	-31.3%
4	GCB	Tiêu dùng không thiết yếu	9.60 - 26.50	10.1	-29.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	6.50 - 10.30	6.5	-27.8%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
40.0%	35.0	23.50 - 36.40	Tài nguyên Cơ bản	FRC
31.9%	27.7	8.50 - 27.70	Xây dựng và Vật liệu	QCC
31.1%	13.5	9.40 - 14.50	Tài nguyên Cơ bản	PIS
27.5%	23.2	6.70 - 23.20	Công nghệ Thông tin	VEC
27.2%	10.3	4.50 - 15.50	Xây dựng và Vật liệu	QNT

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	SVC	SAVICO	Ô tô và phụ tùng	781.7	860.8	31.9	3.65 - 5.73	7.3
2	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	1,041.0	465.1	42.0	36.60 - 46.00	4.2
3	HT1	VICEM Hà Tiên	Xây dựng và Vật liệu	27,027.9	280.4	17.4	9.17 - 21.00	-1.4
4	DHG	Dược Hậu Giang	Y tế	2,769.5	197.2	104.9	87.00 - 114.00	3.5
5	CTR	Công trình Viettel	Xây dựng và Vật liệu	64,486.1	179.9	90.9	73.90 - 139.60	13.6
6	NCT	Chứng khoán DNSE	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2,507.0	158.3	110.2	15.50 - 117.30	4.3
7	TRC	Cao su Tây Ninh	Hóa chất	4,350.6	146.4	70.5	39.00 - 88.50	1.4
8	VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	147,554.3	138.5	113.7	85.50 - 174.70	13.7
9	DC4	Xây dựng DIC Holdings	Xây dựng và Vật liệu	6,787.5	113.5	11.6	9.28 - 15.15	0.9
10	HHP	Giấy Hoàng Hà Hải Phòng	Tài nguyên Cơ bản	7,154.8	109.7	11.7	7.71 - 12.40	0.9

Ng uồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Tổng kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

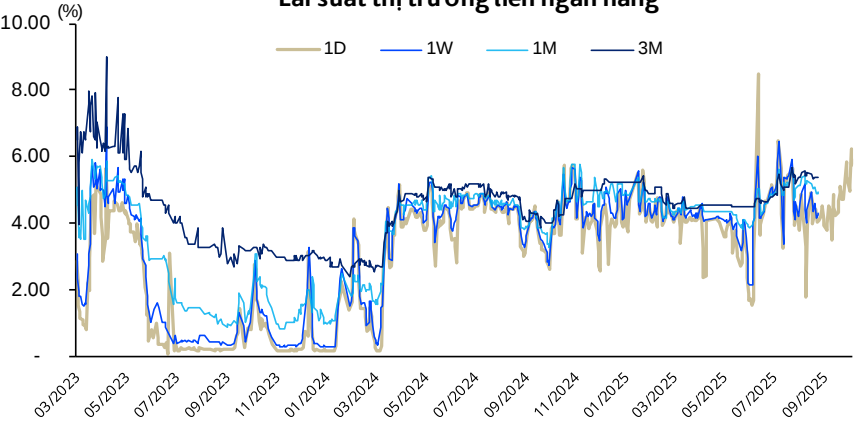
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	99.05	0.6	1.2	1.7	-8.7	
	VND/USD	26,308	-0.1	-0.4	0.7	3.2	
	KRW/USD	1,439.40	1.2	2.5	4.9	-2.2	
	JPY/USD	152.92	1.5	2.7	4.0	-2.7	
	EUR/USD	0.86	0.4	1.1	1.2	-10.8	
	SGD/USD	1.30	0.3	0.8	1.7	-4.9	
	CNY/USD	7.12	-0.1	-0.1	-0.4	-2.4	

Hàng hóa

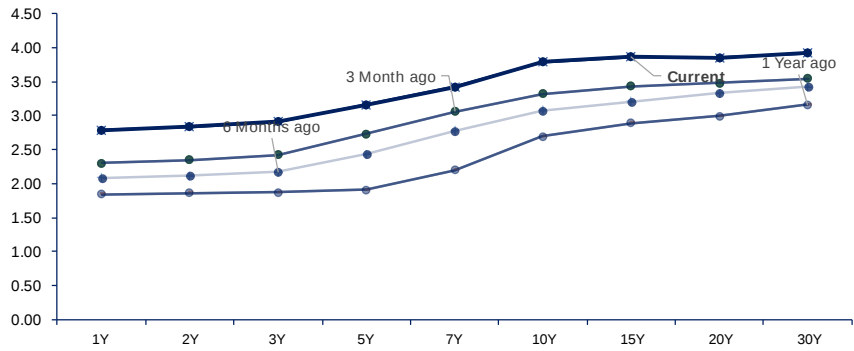
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	61.72	7.3	-5.0	-6.5	-13.9	
	Xăng	192.76	4.9	-4.5	-8.4	-3.7	
	Gas	3.33	10.5	16.3	7.5	-8.5	
	Than	104.20	-0.4	0.6	-5.2	-16.8	
	Vàng	4,069.72	-4.3	8.9	20.8	55.1	
	Bạc	48.19	-7.2	9.7	23.4	66.8	
	Platinum	1,595.74	-1.5	8.1	12.8	75.8	
	Quặng sắt	105.55	0.0	0.1	7.4	1.9	
	Thép cán	3,311.00	0.2	-3.1	-4.6	-4.6	
	Lúa mì	511.75	1.6	-1.5	-5.5	-7.2	
	Ngô	426.00	0.8	0.4	6.0	-7.1	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.79	2.84	2.91	3.16	3.42	3.79	3.87	3.43	3.21
Thay đổi (WoW)	4.20	4.20	4.10	1.30	-0.30	3.10	4.50	2.50	2.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	ACB	25	27	24	8.0%	ACB giảm ít hơn thị trường chung trước thông tin về TPDN, cũng như sự ổn định trong HDKD của ngân hàng, phù hợp cho nhà đầu tư nắm giữ trung dài hạn
2	CTD	89.9	95.4	84	6.1%	CTD trúng gói thầu thi công dự án hơn 12,700 tỷ đồng của Sun group. Cổ phiếu hiệu đang có dấu hiệu dòng tiền tham gia đẩy giá lên
3	TCH	22	NA	24	NA	Công ty con CRV của TCH được niêm yết trên sàn HOSE. Pha giảm mạnh theo thị trường với thanh khoản lớn khiến TCH cần thời gian để tích lũy lại
4	PDR	23.65	NA	24.2	NA	Kỳ vọng KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong 2025. PDR sau giai đoạn tích lũy có dấu hiệu tham gia của dòng tiền lớn

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.